

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình
xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH1;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu;

Căn cứ Nghị quyết số...../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức chi thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày / / 2026,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy chế áp dụng đối với cơ quan quản lý, các đơn vị chủ trì xây dựng, đơn vị chủ trì thực hiện, các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu

1. Tăng cường hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại (sau đây viết tắt là XTTM) của tỉnh Hưng Yên, tập trung thúc đẩy thị trường tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các khu vực nông thôn.
2. Hỗ trợ các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, tăng cường đổi mới sáng tạo và phát huy lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; hỗ trợ xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm nhằm gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu.
3. Tăng cường liên kết giữa các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao vị thế của tỉnh Hưng Yên trên thị trường trong nước và quốc tế.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.
2. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình phải bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả; chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành và theo quy chế này.

Điều 4. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại

1. Sở Công Thương tổng hợp đăng ký từ các đơn vị chủ trì, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí XTTM và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Sau khi được UBND tỉnh giao kinh phí, Sở Công Thương tổng hợp chương trình từ các đơn vị chủ trì, xây dựng chương trình theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện của chương trình không vượt quá tổng dự toán được.

4. Sở Công Thương chỉ đạo các đơn vị chủ trì, thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí XTTM theo quy định.

Chương II

QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Xây dựng, phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại hàng năm

1. Trước ngày 01 tháng 8 hàng năm. Các đơn vị chủ trì gửi đăng ký hoạt động xúc tiến thương mại đến Sở Công Thương.

2. Sở Công Thương tổng hợp chung thành dự toán kinh phí chương trình xúc tiến thương mại cùng thời điểm lập dự toán ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Căn cứ dự toán kinh phí được giao, đơn vị chủ trì thực hiện xây dựng kế hoạch chương trình xúc tiến thương mại năm gửi Sở Công Thương tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Quy trình xây dựng đề án, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện

1. Sau khi kế hoạch xúc tiến thương mại năm được UBND tỉnh phê duyệt. Sở Công Thương quyết định phân bổ kinh phí thực hiện chương trình cho từng đơn vị chủ trì. Sở Công Thương chỉ đạo các đơn vị chủ trì, đơn vị tham gia thực hiện chương trình lập đề án XTTM chi tiết.

Các đề án XTTM phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị tham gia thực hiện chương trình;

b) Phù hợp với định hướng chiến lược phát triển kinh tế của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phù hợp với nội dung chương trình và mức chi quy định tại Điều..... Nghị quyết số ngày..... của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;

d) Đảm bảo tính khả thi về phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Trường hợp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch/đề án, đơn vị chủ trì thực hiện trình Sở Công Thương nội dung điều chỉnh, bổ sung kèm theo đề án chi tiết trước ngày 30/10 hằng năm.

2. Thẩm định và phê duyệt

a) Trên cơ sở hồ sơ đề án đề nghị hỗ trợ của đơn vị chủ trì thực hiện, Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định các đề án trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (*không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*). Trường hợp nếu đơn vị chủ trì thực hiện không bổ sung hồ sơ thì Sở Công Thương và Sở Tài chính sẽ thẩm định theo hồ sơ ban đầu trong thời gian 10 ngày tiếp theo.

b) Sau khi thẩm định, Sở Công Thương ban hành quyết định giao nhiệm vụ, ký hợp đồng giao nhiệm vụ với đơn vị chủ trì thực hiện để triển khai thực hiện nội dung được hỗ trợ; thông báo bằng văn bản cho đơn vị chủ trì thực hiện nếu nội dung không được hỗ trợ.

3. Đơn vị chủ trì thực hiện phối hợp với đơn vị thực hiện và tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có) triển khai thực hiện các đề án Xúc tiến thương mại theo đúng quy định.

Điều 7. Điều chỉnh, chấm dứt thực hiện đề án xúc tiến thương mại

Đề án XTTM được xem xét điều chỉnh, chấm dứt thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Đơn vị chủ trì thực hiện chương trình có văn bản báo cáo lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện đề án XTTM gửi Sở Công Thương.

2. Trong trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện của Kế hoạch/đề án đã được phê duyệt mà không làm tăng tổng dự toán và không thay đổi mục tiêu chương trình, đơn vị chủ trì phải có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án. Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Sở Công Thương xem xét, trả lời bằng văn bản; trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện của đề án đã được phê duyệt mà làm tăng tổng dự toán và thay đổi mục tiêu chương trình, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh quyết định.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện hoặc thực hiện không đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án không còn phù hợp, Sở Công Thương xem xét, quyết định việc chấm dứt thực hiện đề án.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện đề án XTTM theo quy chế này; đánh giá, thẩm định các đề án XTTM.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện bảo đảm các đề án XTTM được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Không tiếp nhận đăng ký đề án trong năm tiếp theo đối với Đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy chế này.

4. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

5. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo UBND tỉnh xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thẩm định chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình và kinh phí thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì xây dựng chương trình

1. Trước ngày 01 tháng 8 hàng năm, các đơn vị chủ trì xây dựng chương trình cho năm tiếp theo gửi Sở Công Thương để tổng hợp, thẩm định nội dung và dự toán kinh phí.

2. Các đơn vị chủ trì phải báo cáo tình hình và tiến độ thực hiện Kinh phí; đánh giá kết quả thực hiện Kinh phí, kiến nghị đề xuất (nếu có) gửi về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì thực hiện chương trình

1. Tổ chức thực hiện đề án thuộc Chương trình đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và dự toán được phê duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí

tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành.

2. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện của đơn vị và kiến nghị đề xuất (nếu có) về đơn vị chủ trì xây dựng chương trình trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Sở Công Thương.

3. Tổng hợp và thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ từ kinh phí thực hiện chương trình hàng năm đối với các hoạt động do đơn vị mình thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

4. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị tham gia thực hiện chương trình

1. Phối hợp với đơn vị chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

2. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình thực hiện chương trình XTTM và chịu trách nhiệm về các tài liệu, thông tin đã cung cấp.

3. Phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện thanh quyết toán sau khi chương trình kết thúc theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền đối với khoản kinh phí được hỗ trợ khi được yêu cầu.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; các đơn vị chủ trì, đơn vị tham gia thực hiện chương trình phản ánh về Sở Công Thương bằng văn bản để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế./.